

Số: 266/QĐ-SKHCHN

Quảng Trị, ngày 14 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ KHCHN cấp cơ sở thực hiện năm 2019.

Dự án: “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sấy tiên tiến để chế biến và bảo quản, nâng cao giá trị chuỗi quả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-SKHCHN ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở - Sở KH&CN Quảng Trị tuyển chọn, xét giao trực tiếp thực hiện năm 2018 (Lần thứ nhất);

Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xét duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở tại biên bản họp Hội đồng ngày 20 tháng 06 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-SKHCHN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị về việc điều chỉnh nội dung nhiệm vụ và thay đổi đơn vị thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở;

Căn cứ Biên bản họp Tổ thẩm định dự toán nhiệm vụ ngày 20 tháng 9 năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Cơ sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên nhiệm vụ, nội dung nhiệm vụ, thời gian thực hiện nhiệm vụ và Phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện năm 2019.

Tên nhiệm vụ sau khi điều chỉnh: dự án “**Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sấy tiên tiến để chế biến và bảo quản, nâng cao giá trị chuỗi quả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**”, với các nội dung sau:

1.1. Cơ quan chủ trì thực hiện và chủ nhiệm nhiệm vụ:

a) Cơ quan chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị.

b) Chủ nhiệm nhiệm vụ: KS. Trần Ngọc Tuấn.

1.2. Mục tiêu nhiệm vụ

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sấy lạnh để xây dựng quy trình sấy chuỗi từ nguồn nguyên liệu của địa phương.

Mục tiêu cụ thể:

- Tính toán, lựa chọn, lắp đặt hệ thống sấy lạnh hiện đại, điều khiển tự động, phù hợp sấy chuỗi và một số loại nông sản tương tự. Quy mô công suất thiết bị sấy: 300-400kg chuỗi nguyên liệu/mẻ, thông số kỹ thuật thiết bị đảm bảo các yêu cầu trong thuyết minh nhiệm vụ.

- Xây dựng phương án thu gom nguyên liệu; xây dựng quy trình phân loại, sơ chế nguyên liệu đảm bảo yêu cầu chế biến.

- Thử nghiệm, hoàn thiện quy trình sản xuất chuỗi sấy; sản phẩm có chất lượng cao về cảm quan, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

1.3. Nội dung nhiệm vụ

- Tìm hiểu, lựa chọn lắp đặt thiết bị sấy, thiết bị đóng gói phù hợp.
- Nghiên cứu, phân tích đặc tính của nguyên liệu để xác định các thông số công nghệ, phương pháp sơ chế đảm bảo chất lượng sản phẩm sau khi sấy.

- Tổ chức sản xuất thử 3 -4 mẻ (2 tấn nguyên liệu), hoàn thiện quy trình sản xuất.

- Kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, tổ chức đánh giá cảm quan, công bố chất lượng sản phẩm.

- Lựa chọn bao bì, đóng gói hút chân không .

- Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm vụ.

1.4. Phương pháp thực hiện nhiệm vụ:

Tìm hiểu về nguyên liệu chuỗi tại địa phương (đặc tính, cấu trúc, thành phần dinh dưỡng, mùa vụ thu hoạch..) từ đó lựa chọn thiết bị sấy phù hợp cả về quy mô và công nghệ.

Xây dựng quy trình chế biến, tổ chức sản xuất thử để hoàn thiện quy trình sản xuất.

1.5. Thời gian và địa điểm thực hiện nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.

Địa điểm thực hiện nhiệm vụ: Tại mặt bằng nhà xưởng của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học và công nghệ Quảng Trị; Đường Điện Biên Phủ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

1.6. Sản phẩm của nhiệm vụ:

- Thiết bị máy sấy lạnh hiện đại, đáp ứng được các thông số kỹ thuật theo thuyết minh dự án.

- Máy đóng gói hút chân không; Một số thiết bị hỗ trợ cần thiết khác để đảm bảo quy trình sản xuất.

- Quy trình sản xuất chuỗi sấy dẻo.

- Sản phẩm đã đóng gói hút chân không: Chuỗi sấy dẻo: 100 kg.

- Báo cáo tổng kết nhiệm vụ.

1.7. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Tổng kinh phí thực hiện: 544.500.000 , trong đó:	
Nguồn	Kinh phí (đồng)
-Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học tỉnh năm 2019	544.500.000
- Từ Ngân sách ngành, địa phương	0
- Từ nguồn khác	0
Phương thức khoán chi:	
<input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng	<input checked="" type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán: 74.0000.000
	- Kinh phí không khoán: 470.500.000

Điều 2. Phân công thực hiện:

2.1. Chủ nhiệm nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung đề cương thuyết minh đã được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

2.2. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ: trực tiếp điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nhiệm nhiệm vụ và các công sự thực hiện nghiên cứu theo đề cương thuyết minh đã được phê duyệt, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ nhiệm

nhiệm vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung đề cương và thời gian được duyệt, chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ với Phòng Kế hoạch - Tài chính theo đúng quy định hiện hành.

2.3. Giao Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cơ quan thực hiện nhiệm vụ và chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai thực hiện theo đúng nội dung đề cương và thời gian được duyệt; Chủ trì kiểm tra định kỳ và đột xuất quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; Thành lập Hội đồng KH&CN chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả của nhiệm vụ theo đúng quy định; Phối hợp với phòng Kế hoạch – Tài chính và Kế toán Sở tổ chức duyệt quyết toán nhiệm vụ. Giao phòng KH-TC hướng dẫn các thủ tục đấu thầu mua sắm thiết bị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh văn phòng, Trưởng phòng Quản lý khoa học và công nghệ Cơ sở, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Nhu điều 3;
- Lưu: VT.



Trần Ngọc Lân